

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA FINTECH TẠI TRUNG QUỐC, HỒNG CÔNG VÀ ẤN ĐỘ KINH NGHIỆM VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ HOÀI LÊ*

NGÔ THỊ HẰNG**

Tóm tắt: Nhờ ứng dụng công nghệ tài chính (FinTech) mà xuất hiện các công ty công nghệ tài chính hoạt động và cung cấp tất cả các dịch vụ của cả định chế tài chính ngân hàng và định chế tài chính phi ngân hàng truyền thống. Đây là thách thức lớn cho các nhà quản lý tài chính trong việc quản lý và phát triển ổn định thị trường tài chính. Bài viết cung cấp các kinh nghiệm về phát triển FinTech của các quốc gia và vùng lãnh thổ được đánh giá là đang có tốc độ phát triển nhanh nhất trên thế giới, từ đó, chỉ ra các bài học kinh nghiệm cho quản lý và phát triển FinTech ở Việt Nam.

Từ khoá: FinTech, công nghệ tài chính, ngân hàng thương mại, định chế tài chính, Trung Quốc, Hồng Công, Ấn Độ, Việt Nam

1. Sự phát triển nhanh và mạnh của FinTech ở Trung Quốc

Trung Quốc được đánh giá là một trong các quốc gia có mức độ phát triển mạnh và nhanh nhất toàn cầu về công nghệ tài chính. FinTech ở đây đang có xu hướng chiếm lĩnh thị phần dịch vụ tài chính bằng việc cung cấp các sản phẩm tương tự hoặc sản phẩm thay thế các dịch vụ tài chính – ngân hàng truyền thống, công nghệ đã thay đổi cả mô hình, cách thức kinh doanh của các doanh nghiệp, cả hành vi của khách hàng, từ đó, làm thay đổi nhận thức và hành động của nhà quản lý về việc quản lý và hỗ trợ phát triển FinTech sao cho đảm bảo tính ổn định của hệ thống tài chính ngân hàng.

Theo Arner (2015), chỉ tính riêng năm 2014, công ty trực tuyến Alibaba đã góp phần lớn vào việc hoàn thành mục tiêu chính của Chính phủ thông qua việc tạo ra 2,87 triệu cơ hội việc làm trực tiếp và gián tiếp, cung cấp cho hơn 400.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) các khoản vay đa dạng từ 3.000 USD tới 5.000 USD.

Tính trong năm 2015, tổng quy mô tín dụng cung cấp thông qua các công ty công nghệ tài chính tại Trung Quốc đạt 100 tỷ USD, gần gấp 3 lần quy mô tín dụng FinTech tại Mỹ, cao hơn 24 lần quy mô tại Anh và hơn 361 quy mô ngành tín

* PGS.TS. Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

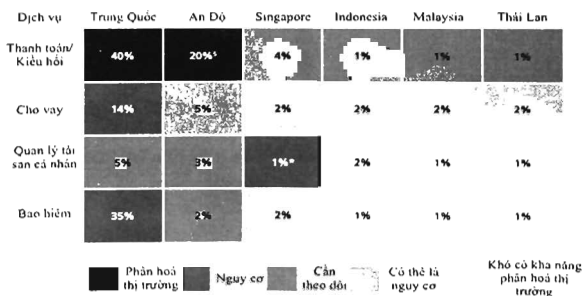
** Học viện Ngân hàng

dụng FinTech tại Úc (Yeates, 2017). Thống kê từ DBS và Ernst & Young (2016) cho biết hơn 40% người tiêu dùng tại Trung Quốc đang sử dụng các phương thức thanh toán mới, so với mức 4% tại Singapore; cũng có hơn 35% khách hàng đang thông qua FinTech để tiếp cận các sản phẩm bảo hiểm so với mức khiêm tốn 1 - 2% của nhiều thị trường Đông Nam Á khác, xu hướng gia tăng dịch vụ cho vay và quản lý tài sản tại các công ty FinTech cũng được ghi nhận tại Trung Quốc. Theo Arner (2015), tới năm 2020, Trung Quốc sẽ đạt được tới 900 triệu khách hàng ngân hàng số so với mức 380 triệu khách hàng vào năm 2012.

Đối với hệ thống ngân hàng thương mại, ngoài việc phải tiếp nhận sự cạnh

tranh từ phía các công ty công nghệ, sự đổi mới chính sách, thị sự hạn chế về cơ sở hạ tầng của ngành ngân hàng cũng như kỳ vọng của khách hàng đối với ngân hàng đang có xu hướng giảm đã tạo động lực cho sự dịch chuyển sang xu hướng dịch vụ ngân hàng mới trong chính bản thân hệ thống - đó là dịch vụ ngân hàng số. Bên cạnh đó, nếu như ở thời kỳ đầu mới xuất hiện công nghệ tài chính, các ngân hàng truyền thống lo ngại sự cạnh tranh của các công ty FinTech thì đến nay, sự cạnh tranh chuyển hướng sang các công ty công nghệ và các ngân hàng số, chủ yếu ở ba lĩnh vực: Thanh toán, tài trợ vốn và bảo hiểm.

Biểu đồ 1. Tỷ lệ khách hàng sử dụng dịch vụ tài chính ngân hàng do FinTech cung cấp



Nguồn: DBS, Ernst & Young, 2016

Đứng trước bối cảnh công nghệ đang có mặt ở hầu khắp các dịch vụ tài chính như: Tài chính trên điện thoại di động (mobile finance), marketing theo khu vực, các giải pháp chống lừa đảo dựa trên dữ liệu số lớn, quản lý khách hàng theo lập trình máy học (machine learning), sự xuất hiện và xu hướng phát triển mạnh trong tương lai của trí tuệ nhân tạo... đã làm cho các sản phẩm tài chính ngày càng đa dạng, phức tạp và phổ cập. Điều này làm nhà quản lý buộc phải xem xét lại phương pháp điều hành và hệ thống pháp lý để ngoài thúc đẩy FinTech phát triển thì vẫn phải đảm bảo ổn định tài chính cũng như môi trường ổn định cho các định chế tài chính ngân hàng. Có hai xu hướng được đặt ra: Các nhà quản lý hướng tới việc đơn giản hoá và cải cách một số ràng buộc pháp lý về hoạt động đối với các định chế tài chính để các đơn vị này có thể ứng phó trực tiếp với các công ty FinTech, hoặc sẽ quản lý FinTech tương tự như cách thức quản lý các định chế tài chính nói chung và các ngân hàng thương mại nói riêng. Tuy nhiên, do giải pháp thứ hai được đánh giá có thể làm giảm hiệu quả tài chính và mức độ phổ cập tài chính nên Trung Quốc đã tìm cách thiết lập một khung pháp lý để vừa khuyến khích, thúc đẩy, vừa kiểm soát các công ty FinTech nhằm tạo ra cơ chế cân bằng trong môi trường cạnh tranh giữa các công ty FinTech và các ngân hàng, đồng thời buộc các ngân hàng phải tích cực thay đổi để tăng khả

năng cạnh tranh. Theo đó, vào tháng 7 năm 2015, 10 bộ ban ngành của Trung Quốc đã cùng hợp tác để ban hành "Hướng dẫn thúc đẩy phát triển lành mạnh tài chính trực tuyến" ("Guidelines on the Promotion of The Healthy Development of Internet Finance") (Arner, 2015).

Trước bối cảnh đó, theo KPMG (2017a), để ổn định tài chính và giảm thiểu các rủi ro hệ thống, đòi hỏi Trung Quốc phải: (i) tăng cường trang bị kiến thức người tiêu dùng nhằm giúp người tiêu dùng chủ động trong việc lựa chọn sản phẩm sao cho đảm bảo tối đa quyền và lợi ích của chính người tiêu dùng, đồng thời, làm tăng độ tin cậy vào chiến lược phát triển dài hạn của thị trường; (ii) với xu hướng phát triển mạnh của các công ty công nghệ và xu hướng gia tăng ứng dụng công nghệ mới vào cung cấp dịch vụ của các ngân hàng thương mại, hệ thống pháp lý cũng cần phải linh hoạt hơn và có chế tài chặt chẽ hơn đối với các khu vực tiềm ẩn rủi ro mang tính chất hệ thống (rủi ro tấn công thông tin, an ninh mạng, rủi ro lan truyền cho dữ liệu khách hàng trực tuyến lớn, ngân hàng ngầm, rửa tiền, rủi ro đạo đức) và chú trọng hơn đến bảo vệ quyền và lợi ích khách hàng.

2. Hồng Kông

Hồng Kông được đánh giá là thị trường có mức độ đón nhận các sản phẩm công nghệ tài chính tương đối nhanh

chóng (PwC, 2017), có tiềm năng để phát triển các dịch vụ FinTech khi tỷ lệ người sử dụng dịch vụ internet ở đây luôn duy trì ở mức cao trong khu vực châu Á (chỉ sau Nhật Bản) (Bảng 1) và mức độ sử dụng dịch vụ điện thoại di động đạt vị trí cao nhất châu Á trong nhiều năm qua (Bảng 2). Khi nhu cầu sử dụng dịch vụ

thuận tiện, nhanh chóng của người tiêu dùng tăng lên cùng với sự xuất hiện của các công ty công nghệ tài chính, ngành tài chính Hồng Kông đã nhận thức được tiềm năng của các FinTech nên rất tích cực trong việc tìm kiếm, khai thác, sử dụng, và phát triển các giải pháp công nghệ tài chính.

Bảng 1 Tỷ lệ người sử dụng mạng internet tại một số quốc gia, vùng lãnh thổ châu Á và thế giới

(% dân số)

Quốc gia, vùng lãnh thổ	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Ấn Độ	4,4	5,1	7,5	10,1	12,6	15,1	21,0	26,0	29,5	87,3	86,9
Hồng Kông	66,7	69,4	72,0	72,2	72,9	74,2	79,9	84,9	87,5	89,4	NA
Indonesia	7,9	6,9	10,9	12,3	14,5	14,9	17,1	22,0	25,4	32,3	39,8
Malaysia	55,8	55,9	56,3	61,0	65,8	57,1	63,7	71,1	78,8	80,1	81,2
Nhật Bản	75,4	78,0	78,2	79,1	79,5	88,2	89,1	91,1	93,2	84,6	NA
Philippines	6,2	9,0	25,0	29,0	36,2	48,1	49,6	53,7	55,5	60,1	NA
Singapore	69,0	69,0	71,0	71,0	72,0	80,9	79,0	79,0	81,0	84,4	88,2
Thái Lan	18,2	20,1	22,4	23,7	26,5	28,9	34,9	39,3	47,5	52,9	56,8
Trung Quốc	22,6	28,9	34,3	38,3	42,3	45,8	47,9	50,3	53,2	54,3	NA
Việt Nam	23,9	26,6	30,7	35,1	36,8	38,5	41,0	43,5	46,5	58,1	70,3
Thế giới	23,0	25,4	28,7	31,1	34,2	36,7	39,8	43,1	45,8	49,7	NA

Nguồn: Ngân hàng Thế giới, dữ liệu cập nhật tháng 12-2019.

Cơ quan tiền tệ Hồng Kông (Hong Kong Monetary Authority - HKMA) (HKMA, 2017) nhận định việc nâng cấp hệ thống dịch vụ ngân hàng theo hướng ứng dụng công nghệ và phát triển dịch vụ ngân hàng thông minh là điều cần thiết nhằm kết nối người tiêu dùng với nhau, cung cấp các dịch vụ tài chính và vận hành các giao dịch được dễ dàng, nhanh chóng, thuận tiện và an toàn. Theo đó, để đáp ứng mô hình dịch vụ ngân hàng

thông minh và cải cách hệ thống tài chính, sự hợp tác giữa các ngân hàng và các công ty công nghệ là điều quan trọng.

Tại thị trường tài chính Hồng Kông, các công ty FinTech được định hướng phát triển để đóng vai trò là bên thứ ba - bên phát triển sản phẩm công nghệ và cung cấp cho ngân hàng và các định chế tài chính (B2B FinTech - Công nghệ tài chính cung cấp giữa doanh nghiệp và doanh nghiệp). Còn B2C FinTech (công

nghe tài chính cung cấp trực tiếp cho người tiêu dùng) được đánh giá là thị trường không mấy tiềm năng vì mặc dù tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ internet và dịch vụ điện thoại di động ở mức

tương đối cao, nhưng phần lớn đã được các định chế tài chính tiếp cận và cung ứng dịch vụ, do đó FinTech có thể tiếp cận là không lớn.

Bảng 2 Số lượng dịch vụ di động tại một số quốc gia, vùng lãnh thổ châu Á và thế giới

(Số lượng dịch vụ di động/100 người sử dụng)

Quốc gia, vùng lãnh thổ	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Ấn Độ	29,0	43,2	61,1	71,7	68,5	69,3	73,0	76,5	85,2	87,3	86,9
Hồng Kông	166,9	180,4	196,3	216,4	230,6	237,4	235,7	230,8	240,8	251,8	259,4
Indonesia	59,5	68,4	87,1	101,7	113,3	124,3	127,6	131,3	147,7	164,4	119,8
Malaysia	102,2	109,2	120,4	128,0	141,7	144,8	148,6	143,6	140,8	136,1	134,5
Nhật Bản	85,9	90,5	95,9	103,3	109,9	115,3	123,2	125,5	130,6	135,5	139,2
Philippines	75,1	82,0	88,7	98,9	105,3	104,4	111,2	115,8	109,4	110,1	NA
Singapore	132,2	138,7	145,5	150,6	153,1	157,4	148,7	148,7	150,5	146,8	145,7
Thái Lan	92,9	98,6	106,7	114,7	125,3	137,7	141,9	149,9	173,8	175,6	180,2
Trung Quốc	47,7	55,3	63,2	72,1	80,9	88,9	92,5	92,5	97,3	103,4	115,0
Việt Nam	86,4	112,2	126,1	142,4	145,6	135,2	147,1	128,6	127,5	126,9	147,2
Thế giới	59,5	67,6	76,1	83,7	87,9	92,4	96,0	97,4	100,7	102,8	104,9

Nguồn: Ngân hàng Thế giới, dữ liệu cập nhật tháng 12-2019.

Để hỗ trợ phát triển FinTech tại Hồng Kông, các cơ quan quản lý tại Hồng Kông đã có những chính sách từ khá sớm như:

Tháng 2-2016, nhóm chỉ đạo về FinTech (Steering Group on Financial Technologies – do Chính quyền Hồng Kông thành lập vào tháng 4-2015) đã đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển Hồng Kông thành trung tâm công nghệ tài chính. Các giải pháp gồm: Hỗ trợ các công ty khởi nghiệp FinTech; thu hút các

định chế tài chính đặt các phòng thí nghiệm và các chương trình tăng tốc khởi nghiệp (Accelerator Program) tại Hồng Kông; tăng cường thông tin về nguồn tài trợ và khuyến khích tài năng trẻ gia nhập ngành FinTech;

Tháng 3-2016, HKMA đã hình thành Văn phòng Hỗ trợ Công nghệ Tài chính (FinTech Facilitation Office FFO) để hỗ trợ sự phát triển sự lãnh mạnh của hệ thống sinh thái FinTech tại Hồng Kông và thúc đẩy Hồng Kông trở

thành trung tâm công nghệ tài chính tại châu Á. FFO có ba chức năng chính: Làm việc với các ngành để thúc đẩy nghiên cứu các giải pháp công nghệ tài chính; cung cấp nền tảng truyền thông và các hoạt động mở rộng ngành; hoạt động với tư cách là bên kết nối giữa các chủ thể tham gia thị trường FinTech và các cơ quan quản lý;

Tháng 9-2016, HKMA giới thiệu Không gian giám sát công nghệ tài chính (the FinTech Supervisory Sandbox FSS) cho phép các ngân hàng và các công ty công nghệ đối tác thử nghiệm các sản phẩm, mô hình, chương trình FinTech đối với một số lượng khách hàng nhất định mà không cần phải hoàn toàn tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu giám sát của HKMA, nhằm thu thập thông tin, phản hồi của người tiêu dùng để cải tiến, thay đổi cho các chương trình công nghệ mới, làm căn cứ tiến hành thật.

Tháng 9-2017, Cơ quan tiền tệ Hồng Kông đã đưa 7 chương trình hành động hướng tới việc hỗ trợ phát triển và sử dụng FinTech trong lĩnh vực thanh toán và dịch vụ ngân hàng, giúp Hồng Kông chuẩn bị để bước vào kỷ nguyên mới của Dịch vụ ngân hàng thông minh (Smart Banking). Các chương trình này đã nhận được công chúng và nhà đầu tư đón nhận rộng rãi và gồm có:

(i) Phát triển Hệ thống thanh toán nhanh hơn (the Faster Payment System – FPS) nhằm kết nối hoàn toàn các hoạt động thanh toán bản lẻ số hoá: Các ngân hàng và các đơn vị vận hành thẻ thanh

toán tiền điện tử trả trước (Stored Value Facilities – SVF) đều có thể tham gia vào hệ thống này, hệ thống hỗ trợ sử dụng số điện thoại di động hoặc địa chỉ email cho việc thanh toán mọi lúc mọi nơi, và hoàn toàn có thể thanh toán bằng Nhân dân tệ hoặc Đôla Hồng Kông. Hệ thống được dự kiến triển khai vào tháng 9 năm 2018;

(ii) Giới thiệu khung Giao diện lập trình ứng dụng mở (Open Application Programming Interface Open API): Khung chính sách về Open API sẽ được hình thành để hỗ trợ sự phát triển cũng như sự đón nhận API một cách rộng rãi từ lĩnh vực ngân hàng, theo đó khuyến khích cải tiến, cải thiện dịch vụ tài chính thông qua hợp tác giữa các ngân hàng và các công ty công nghệ tài chính;

(iii) Tăng cường phát triển tài năng và nghiên cứu FinTech: HKMA hợp tác với Viện nghiên cứu công nghệ và khoa học ứng dụng Hồng Kông, công viên khoa học (Science park and Cyberport) để tăng cường giới thiệu các quy trình, công nghệ mới, giúp tăng mức độ thuận tiện và tốc độ cung ứng sản phẩm, dịch vụ tới các khách hàng, đồng thời, để nuôi dưỡng tài năng FinTech tại Hồng Kông;

(iv) Nâng cao hợp tác xuyên biên giới trong lĩnh vực FinTech: Bao gồm cả hợp tác với các công ty FinTech tại Trung Quốc đại lục và các công ty tại các quốc gia trong khu vực và trên toàn cầu;

(v) Nâng cấp mô hình Không gian giám sát FinTech hiện tại (FinTech Supervisory Sandbox) phiên bản 1.0 lên

phiên bản 2.0: Phiên bản 2.0 sẽ có 3 đặc tính mới: (i) một kênh thảo luận (chatroom) giám sát FinTech sẽ được thiết lập để có thể cung cấp các phản hồi tức thì tới các ngân hàng và các công ty công nghệ ở giai đoạn đầu của các dự án FinTech; (ii) các công ty công nghệ có thể có quyền truy cập trực tiếp vào sandbox thông qua việc xem các phản hồi từ chatroom mà không cần phải thông qua ngân hàng; (iii) các sandbox của HKMA, Ủy ban chứng khoán và phái sinh và cơ quan bảo hiểm sẽ được kết nối với nhau để tạo ra một đầu vào duy nhất cho việc thử nghiệm của các sản phẩm FinTech giữa các ngành;

(vi) Hỗ trợ việc giới thiệu dịch vụ dịch vụ ngân hàng tự động (virtual banking) tại Hồng Kông;

(vii) Thúc đẩy chương trình dịch vụ ngân hàng thông minh, thuận tiện (Banking Made Easy) để tối thiểu hoá các vấn đề liên quan tới pháp lý trong quá trình trải nghiệm dịch vụ số hoá của khách hàng gồm việc sử dụng dịch vụ từ xa, tài chính trực tuyến (online finance) và quản lý gia sản trực tuyến (online wealth management);

Ngoài ra, HKMA còn triển khai các chương trình hành động và một số giải pháp liên quan tới việc giáo dục người tiêu dùng và giám sát rủi ro công nghệ và rủi ro hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Chương trình giáo dục người tiêu dùng (Consumer Education Programme) của HKMA tập trung vào

việc giáo dục làm thế nào để trở thành người sử dụng dịch vụ tài chính có trách nhiệm và thông minh. Cụ thể, một loạt các videos thân thiện về thanh toán trực tuyến và chuyên tiền ngang hàng thông qua điện thoại thông minh đã được sản xuất để cung cấp các hướng dẫn sử dụng các dịch vụ này. Các chương trình quảng cáo về sản phẩm dịch vụ cũng như các lời khuyên sử dụng dịch vụ một cách thông minh tiếp cận tới công chúng thông qua các websites thông dụng, các ứng dụng điện thoại, phương tiện công cộng, rạp chiếu phim, ...

Về giám sát rủi ro công nghệ và rủi ro hoạt động, HKMA tiếp tục tăng cường công tác giám sát rủi ro công nghệ để có thể ứng phó nhanh với các nguy cơ an ninh mạng và nhằm tăng khả năng chống đỡ trước rủi ro an ninh mạng của lĩnh vực ngân hàng. Theo Chương trình tăng cường an ninh mạng (Cybersecurity Fortification Initiative) của HKMA đưa ra vào năm 2016, 30 tổ chức tài chính đã hoàn thành việc đánh giá thời hạn của các chương trình bảo vệ an ninh mạng của đơn vị mình. HKMA cũng tiến hành thảo luận với ban quản lý cấp cao của các ngân hàng lớn để đánh giá khả năng của các ngân hàng trong việc quản lý các rủi ro chiến lược do các đơn vị mới gia nhập thị trường với lợi thế về tiến bộ công nghệ tương đối lớn.

3. Ấn Độ

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo kinh tế Ấn Độ trong năm tài chính 2018 -

thành trung tâm công nghệ tài chính tại châu Á. FFO có ba chức năng chính: Làm việc với các ngành để thúc đẩy nghiên cứu các giải pháp công nghệ tài chính; cung cấp nền tảng truyền thông và các hoạt động mở rộng ngành; hoạt động với tư cách là bên kết nối giữa các chủ thể tham gia thị trường FinTech và các cơ quan quản lý;

Tháng 9-2016, HKMA giới thiệu Không gian giám sát công nghệ tài chính (the FinTech Supervisory Sandbox – FSS) cho phép các ngân hàng và các công ty công nghệ đối tác thử nghiệm các sản phẩm, mô hình, chương trình FinTech đối với một số lượng khách hàng nhất định mà không cần phải hoàn toàn tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu giám sát của HKMA, nhằm thu thập thông tin, phản hồi của người tiêu dùng để cải tiến, thay đổi cho các chương trình công nghệ mới, làm căn cứ tiến hành thật.

Tháng 9-2017, Cơ quan tiền tệ Hồng Kông đã đưa 7 chương trình hành động hướng tới việc hỗ trợ phát triển và sử dụng FinTech trong lĩnh vực thanh toán và dịch vụ ngân hàng, giúp Hồng Kông chuẩn bị để bước vào kỷ nguyên mới của Dịch vụ ngân hàng thông minh (Smart Banking). Các chương trình này đã nhận được công chúng và nhà đầu tư đón nhận rộng rãi và gồm có:

(i) Phát triển Hệ thống thanh toán nhanh hơn (the Faster Payment System – FPS) nhằm kết nối hoàn toàn các hoạt động thanh toán bản lẻ số hoá: Các ngân hàng và các đơn vị vận hành thẻ thanh

toán tiền điện tử trả trước (Stored Value Facilities – SVF) đều có thể tham gia vào hệ thống này, hệ thống hỗ trợ sử dụng số điện thoại di động hoặc địa chỉ email cho việc thanh toán mọi lúc mọi nơi, và hoàn toàn có thể thanh toán bằng Nhân dân tệ hoặc Đôla Hồng Kông. Hệ thống được dự kiến triển khai vào tháng 9 năm 2018;

(ii) Giới thiệu khung Giao diện lập trình ứng dụng mở (Open Application Programing Interface – Open API): Khung chính sách về Open API sẽ được hình thành để hỗ trợ sự phát triển cũng như sự đón nhận API một cách rộng rãi từ lĩnh vực ngân hàng, theo đó khuyến khích cải tiến, cải thiện dịch vụ tài chính thông qua hợp tác giữa các ngân hàng và các công ty công nghệ tài chính;

(iii) Tăng cường phát triển tài năng và nghiên cứu FinTech: HKMA hợp tác với Viện nghiên cứu công nghệ và khoa học ứng dụng Hồng Kông, công viên khoa học (Science park and Cyberport) để tăng cường giới thiệu các quy trình, công nghệ mới, giúp tăng mức độ thuận tiện và tốc độ cung ứng sản phẩm, dịch vụ tới các khách hàng, đồng thời, để nuôi dưỡng tài năng FinTech tại Hồng Kông;

(iv) Nâng cao hợp tác xuyên biên giới trong lĩnh vực FinTech: Bao gồm cả hợp tác với các công ty FinTech tại Trung Quốc đại lục và các công ty tại các quốc gia trong khu vực và trên toàn cầu;

(v) Nâng cấp mô hình Không gian giám sát FinTech hiện tại (FinTech Supervisory Sandbox) phiên bản 1.0 lên

phiên bản 2.0: Phiên bản 2.0 sẽ có 3 đặc tính mới: (i) một kênh thảo luận (chatroom) giám sát FinTech sẽ được thiết lập để có thể cung cấp các phản hồi tức thì tới các ngân hàng và các công ty công nghệ ở giai đoạn đầu của các dự án FinTech; (ii) các công ty công nghệ có thể có quyền truy cập trực tiếp vào sandbox thông qua việc xem các phản hồi từ chatroom mà không cần phải thông qua ngân hàng; (iii) các sandbox của HKMA, Ủy ban chứng khoán và phái sinh và cơ quan bảo hiểm sẽ được kết nối với nhau để tạo ra một đầu vào duy nhất cho việc thử nghiệm của các sản phẩm FinTech giữa các ngành;

(vi) Hỗ trợ việc giới thiệu dịch vụ dịch vụ ngân hàng tự động (virtual banking) tại Hồng Kông;

(vii) Thúc đẩy chương trình dịch vụ ngân hàng thông minh, thuận tiện (Banking Made Easy) để tối thiểu hoá các vấn đề liên quan tới pháp lý trong quá trình trải nghiệm dịch vụ số hoá của khách hàng gồm việc sử dụng dịch vụ từ xa, tài chính trực tuyến (online finance) và quản lý gia sản trực tuyến (online wealth management);

Ngoài ra, HKMA còn triển khai các chương trình hành động và một số giải pháp liên quan tới việc giáo dục người tiêu dùng và giám sát rủi ro công nghệ và rủi ro hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Chương trình giáo dục người tiêu dùng (Consumer Education Programme) của HKMA tập trung vào

việc giáo dục làm thế nào để trở thành người sử dụng dịch vụ tài chính có trách nhiệm và thông minh. Cụ thể, một loạt các videos thân thiện về thanh toán trực tuyến và chuyển tiền ngang hàng thông qua điện thoại thông minh đã được sản xuất để cung cấp các hướng dẫn sử dụng các dịch vụ này. Các chương trình quảng cáo về sản phẩm dịch vụ cũng như các lời khuyên sử dụng dịch vụ một cách thông minh tiếp cận tới công chúng thông qua các websites thông dụng, các ứng dụng điện thoại, phương tiện công cộng, rạp chiếu phim, ...

Về giám sát rủi ro công nghệ và rủi ro hoạt động, HKMA tiếp tục tăng cường công tác giám sát rủi ro công nghệ để có thể ứng phó nhanh với các nguy cơ an ninh mạng và nhằm tăng khả năng chống đỡ trước rủi ro an ninh mạng của lĩnh vực ngân hàng. Theo Chương trình tăng cường an ninh mạng (Cybersecurity Fortification Initiative) của HKMA đưa ra vào năm 2016, 30 tổ chức tài chính đã hoàn thành việc đánh giá thời hạn của các chương trình bảo vệ an ninh mạng của đơn vị mình. HKMA cũng tiến hành thảo luận với ban quản lý cấp cao của các ngân hàng lớn để đánh giá khả năng của các ngân hàng trong việc quản lý các rủi ro chiến lược do các đơn vị mới gia nhập thị trường với lợi thế về tiến bộ công nghệ tương đối lớn.

3. Ấn Độ

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo kinh tế Ấn Độ trong năm tài chính 2018 -

2019 tăng trưởng 7,3%, và tiếp tục tăng lên 7,5% trong năm tài chính tiếp theo, nhiều khả năng nước này sẽ vượt Vương quốc Anh để trở thành nền kinh tế lớn thứ năm trên thế giới vào năm 2019 và trở thành một trong ba nền kinh tế lớn nhất thế giới vào năm 2030 (bnews.vn, 2019), tốc độ tăng trưởng này đang đặt ra nhu cầu tương đối lớn về tín dụng và hơn nữa còn là vấn đề phân bổ hiệu quả tín dụng để hỗ trợ đầu tư hiệu quả tại Ấn Độ.

Với xuất phát điểm mức độ phổ cập tài chính tại Ấn Độ còn tương đối thấp, ngành ngân hàng tại Ấn Độ trong một thời gian dài, đã không thể đưa các dịch vụ ngân hàng rộng khắp tới dân cư và doanh nghiệp: Chỉ có 13% người trưởng thành Ấn Độ đi vay từ các kênh chính thống như ngân hàng (Zhang, 2018), tiền mặt vẫn được ưu chuộng dù vẫn có sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, hơn 90% doanh nghiệp vừa, nhỏ và vi mô (Micro, small and medium enterprises – MSMEs) tại Ấn Độ không có khả năng tiếp cận các định chế tài chính, trong khi bộ phận doanh nghiệp này đóng góp gần 38% tổng sản phẩm quốc dân (Nathan Associates, 2017). Từ nhận định thực trạng này, các nhà quản lý và chính sách Ấn Độ đã bắt đầu lộ trình cải cách hệ thống tài chính, hệ thống ngân hàng để doanh nghiệp được mở rộng điều kiện tiếp cận tới ngân hàng và các dịch vụ tài chính, khuyến khích doanh nghiệp mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và gia tăng đầu tư. Những cải cách đã thực

hiện gồm có các biện pháp từ phía chính phủ nhằm cải thiện môi trường kinh doanh như nhóm “Giám sát dự án Ấn Độ” (“India’s Project Monitoring Group”) đã được tăng cường để đẩy nhanh quy trình cấp phép đầu tư cơ sở hạ tầng hay cải cách về đất đai và thị trường lao động. Ngoài những giải pháp này, thì FinTech cũng được xem như là hướng giải pháp quan trọng trong việc phát triển, ổn định thị trường tài chính, gia tăng mức độ phổ cập tài chính tại Ấn Độ, sau đó là hỗ trợ tích cực chiến lược phát triển kinh tế quốc gia thông qua góp phần nâng cao hiệu quả cung ứng tín dụng cho doanh nghiệp.

Ngoài những ưu việt mà FinTech mang lại như ở các nước khác, tại Ấn Độ, FinTech là một kênh hiệu quả để giải quyết các vấn đề rào cản đang làm cho hệ thống ngân hàng Ấn Độ chưa tiếp cận đến hoặc chưa xử lý hiệu quả đến nhu cầu của nền kinh tế.

Chính phủ Ấn Độ cũng như các cơ quan quản lý đầu ngành cũng thiết lập một số chương trình, chính sách nhằm giúp Ấn Độ sẵn sàng đón nhận cũng như khuyến khích phát triển FinTech, hướng tới một nền kinh tế số hoá, phi tiền mặt, khuyến khích các công ty FinTech phát triển để cạnh tranh với các ngân hàng và các định chế tài chính truyền thống nhưng vẫn chú trọng bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư và khách hàng, đồng thời đảm bảo được sự phát triển và ổn định của cả FinTech và các ngành có liên quan (Bảng 3).

Bảng 3. Các chương trình, chính sách của Chính phủ và các cơ quan quản lý trong việc hỗ trợ FinTech tại Ấn Độ

Thúc đẩy FinTech phát triển		Tạo dựng môi trường thuận lợi cho FinTech		
Khuyến khích khởi nghiệp	Thúc đẩy cải tiến trong lĩnh vực tài chính và FinTech	Môi trường pháp lý	Cải thiện mức độ sử dụng điện thoại di động và mạng internet	Khuyến khích các giao dịch số hoá
<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình Startup India. Chính phủ phát động chương trình hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp với 15 tỷ đôla Mỹ (2016) - SEBI nới lỏng điều kiện niêm yết cho các công ty khởi nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thưởng cải tiến hệ thống thanh toán (RBI) - Trung tâm công nghệ (T-Hub) ở Telangana: tập trung các doanh nghiệp khởi nghiệp, các nhà đầu tư vốn mạo hiểm, các nhà tư vấn để tăng cường kết nối, đào tạo, và thúc đẩy hợp tác đầu tư, phát triển công nghệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp phép ngân hàng thanh toán - Hướng dẫn của RBI về dịch vụ cho vay ngang hàng (P2P) - Quy định của SEBI về gọi vốn công đồng - Kế hoạch hành động Ấn Độ khởi nghiệp: MCI đơn giản hoá quy trình đăng kí (online và điện tín), hỗ trợ vốn (10 tỷ Rupee trong vòng 4 năm, miễn thuế), . 	<ul style="list-style-type: none"> - Chiến dịch Ấn Độ số hoá: phổ cập kết nối điện thoại cho 55 619 ngôi làng, chương trình kết nối mạng công cộng, chương trình chính phủ điện tử - JAM (Adhaar và điện thoại di động) - Các chương trình của TRAI, khuyến khích sử dụng phương tiện thông tin giá rẻ như điện thoại di động, kết nối internet 	<ul style="list-style-type: none"> - Giao diện thanh toán hợp nhất - Hệ thống thanh toán hoá đơn RBI Bharat - Kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm thông qua thương mại điện tử (IRDA) - Khuyến khích và hỗ trợ giao dịch số hoá (Bỏ tài chính áp dụng), giảm thuế cho doanh nghiệp sử dụng thanh toán thẻ, chi phí giao dịch phát sinh khi khách hàng thực hiện thanh toán cho Chính phủ thông qua thẻ, dịch vụ ngân hàng sẽ do Chính phủ chi trả, . .

Ghi chú MCI: Ministry of Commerce and Industry (Bộ công nghiệp và thương mại Ấn Độ);
 SEBI: The Securities and Exchange Board of India (Ủy ban chứng khoán Ấn Độ),
 RBI: The Reserve bank of India (NHTW Ấn Độ);
 TRAI: The Telecom Regulatory Authority of India (Cơ quan lý viễn thông Ấn Độ);
 IRDA: The Insurance Regulatory and Development Authority (Cơ quan phát triển và quản lý bảo hiểm)

Nguồn: Nathan Associates, 2017.

Kết quả là sau một quá trình được khuyến khích, FinTech tại Ấn Độ đã có tốc độ tăng trưởng nhanh, có những tác động đáng kể tới ngành tài chính, thu hút sự quan tâm của công chúng. Hiện tại có khoảng 1.500 công ty FinTech với quy mô vốn ước tính sẽ tăng 1,7 lần vào năm 2020, đạt mức 8 tỷ USD (Zhang, 2018). Giá trị giao dịch của ngành FinTech Ấn Độ ước tính đã đạt 33 tỷ USD vào năm 2016 và dự kiến sẽ đạt mức 73 tỷ USD vào năm 2020 (KPMG, 2017).

Như được minh họa trong Sơ đồ 1, các công ty FinTech không chỉ phát triển theo chiều dọc, nghĩa là trực tiếp cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính cho khách hàng (B2C) mà còn phát triển theo chiều ngang, nghĩa là cung cấp các dịch vụ công nghệ của mình cho các ngân hàng và các định chế tài chính khác (B2B). Trong tương lai, nhu cầu về dịch vụ, sản phẩm do các công ty FinTech cung cấp sẽ còn tiếp tục tăng cao khi: mức độ bao phủ điện thoại di động và internet tiếp tục được mở rộng thông qua các chương trình số hóa của Chính phủ và Cục quản lý Viễn thông Ấn Độ (TRAI); gia tăng ứng dụng quy trình thanh toán công nghệ số trong các dịch vụ công cộng (kiều hối, thanh toán lương hưu); sự xuất hiện của thế hệ trẻ, am hiểu công nghệ số và có tiềm lực tài chính:...

Nhận thức được tiềm năng của công nghệ trong việc thúc đẩy hiệu quả hoạt động, giảm chi phí, tiết kiệm thời gian và gia tăng mức độ bao phủ cũng như cải thiện trải nghiệm sử dụng dịch vụ của

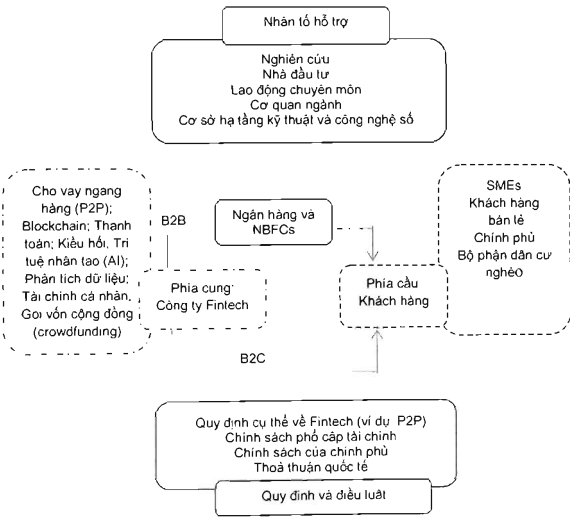
người tiêu dùng, ngành tài chính của Ấn Độ đã nhanh chóng tận dụng cơ hội không chỉ thông qua đầu tư mà còn thông qua mô hình kinh doanh tập trung vào việc tạo ra và khai thác công nghệ mới. Các ngân hàng tư nhân tại Ấn Độ chính là phân khúc dẫn đầu hướng tiếp cận này. Thay vì bị đánh giá là nguy cơ làm phân hoá thị trường tài chính thì FinTech được xem như bộ phận hỗ trợ hoạt động hiệu quả của thị trường hơn, bởi lẽ: (i) phần lớn tài sản ngành tài chính nằm trong hệ thống ngân hàng; (ii) các ngân hàng Ấn Độ có quy mô lớn, đặc biệt là các ngân hàng lớn có lịch sử lâu đời có mối liên hệ chặt chẽ với Chính phủ, được Chính phủ bảo vệ và có vị thế nhất định trong thị trường. Tuy nhiên, việc các ngân hàng được Chính phủ bảo vệ trong tương lai sẽ: (i) làm giảm động lực cho các ngân hàng, đặc biệt là các ngân hàng quy mô nhỏ, trong việc đầu tư ứng dụng công nghệ để cải thiện sản phẩm, dịch vụ cung ứng cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động, phân phối sản phẩm; (ii) trở thành rào cản, hạn chế tiềm năng phát triển của thị trường tài chính nói chung, khi các công ty FinTech ngày càng phát triển nhưng lại không thể cạnh tranh với các ngân hàng lớn để cung cấp sản phẩm dịch vụ cho khách hàng.

Thêm vào đó, Nathan Associates (2017) nhận định rằng, chính sách của Chính phủ và của các cơ quan quản lý cần phải có sự thay đổi. Hiện nay, Ngân hàng Trung ương và các cơ quan quản lý tại Ấn Độ ngoài các chính sách khuyến

khích FinTech phát triển, thì chủ yếu vẫn giữ động thái chờ và quan sát sự phát triển của các công ty FinTech. Trong tương lai, khi lĩnh vực FinTech phát triển và mở rộng với quy mô lớn, sản phẩm dịch vụ có tính chất phức tạp hơn, số lượng người tiêu dùng tham gia càng nhiều, thì: (i) sẽ đặt ra nhiều thách thức liên quan tới quản lý, kiểm soát hoạt

động của các công ty FinTech; (ii) khi rủi ro thông tin xảy ra sẽ có mức độ lan tỏa cao và ảnh hưởng không chỉ tới an toàn thông tin của người tiêu dùng, mà còn tác động tới an toàn hệ thống tài chính và niềm tin của người tiêu dùng đối với công ty tài chính, hệ thống tài chính nói riêng và đối với nền kinh tế số mà Ấn Độ đang theo đuổi nói chung.

Sơ đồ 2. Hệ thống thị trường Fintech tại Ấn Độ



Ghi chú:
 B2B: Business to Business (Doanh nghiệp tới doanh nghiệp)
 B2C: Business to Customer (Doanh nghiệp tới khách hàng)
 NBFCs. Non-Bank Financial Companies (Công ty tài chính phi ngân hàng)

Nguồn: Nathan Associates, 2017

Tương tự, Zhang (2018) đã chỉ ra 5 bài học cho Ấn Độ cần lưu ý trong các giai đoạn phát triển sắp tới của FinTech, gồm có:

(i) Việc giám sát cần phải định hướng lại: Hiện tại Ấn Độ mới chỉ đang tập trung vào các đối tượng đặc thù như ngân hàng, công ty bảo hiểm và công ty môi giới mà bỏ qua các công ty FinTech; do đó tương lai Ấn Độ nên chuyển hướng giám sát chủ thể sang giám sát từng dịch vụ cụ thể, bất kể dịch vụ đó do chủ thể nào cung cấp;

(ii) Các điều luật cũng nên quan tâm tới vấn đề bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ thông tin cá nhân và chống các vấn đề về tài trợ khủng bố và rửa tiền;

(iii) Hợp tác quốc tế là điều đặc biệt quan trọng;

(iv) Các điều luật mới cần làm rõ quyền sở hữu và tính chất pháp lý của các mã số tự động (token) và tài sản số;

(v) Việc quản lý tiếp tục đóng vai trò bảo đảm an toàn hệ thống nhằm xây dựng lòng tin vào sự ổn định hệ thống và an toàn hoạt động cho các mạng lưới và các thuật toán.

Cũng theo Zhang (2018), vấn đề quan trọng đặt ra là làm thế nào để cân bằng giữa việc thúc đẩy phát triển công nghệ tài chính và ứng dụng công nghệ với việc đảm bảo ổn định tài chính và bảo vệ người tiêu dùng.

4. Bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam về phát triển FinTech nhưng vẫn đảm bảo tính an toàn cho hệ thống tài chính

FinTech chính thức xuất hiện tại Việt Nam năm 2008 bằng hoạt động thanh toán. Theo khảo sát của Viện Nghiên cứu phát triển Công nghệ ngân hàng Đại học Quốc gia TP HCM (VNUHCM-IBT, 2019), hiện có hơn 154 công ty hoạt động trong lĩnh vực FinTech tại Việt Nam. Nhìn chung, FinTech ở Việt Nam hiện chủ yếu chỉ tập trung ở ba dịch vụ: Thanh toán, cho vay ngang hàng và huy động vốn cộng đồng. Nhìn về số lượng, các công ty Việt Nam có số lượng tham gia FinTech còn khá ít so với các nước. Về chất lượng, hoạt động của các công ty FinTech tại Việt Nam vẫn còn trong giai đoạn đầu, chưa đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ, phần lớn là hoạt động thanh toán; đang thiếu các dịch vụ quản lý tài sản, quản lý thanh khoản, quản lý danh tính, quản lý đầu tư, quản lý rủi ro, quản lý kinh doanh; bảo hiểm, bảo lãnh phát hành; dịch vụ tư vấn tài chính tự động.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu kinh nghiệm phát triển công nghệ tài chính gắn liền với ổn định tài chính của một số quốc gia ở trên, có thể thấy rằng, các nhà quản lý, nhà chính sách, trong bối cảnh FinTech phát triển rất nhanh như hiện nay, để đạt được mục tiêu ổn định tài chính, công bằng, mục tiêu phát triển thị

trường và cạnh tranh lành mạnh, cần thiết phải có khung pháp lý điều chỉnh hành vi và hoạt động của các công ty FinTech. Theo đó, vấn đề quan trọng không chỉ là quản lý những gì mà còn là khi nào thì quản lý và quản lý với các cấp độ cụ thể như thế nào. Kinh nghiệm quản lý của cả ba nền kinh tế điển hình trong khu vực châu Á: Trung Quốc, Ấn Độ, và Hồng Kông cho thấy:

Thứ nhất, cần phải xác định rõ vị trí và vai trò của FinTech trong hệ thống tài chính và trong mối quan hệ với ngân hàng thương mại và các định chế tài chính. Đối với Ấn Độ và Trung Quốc, FinTech đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết hạn chế của hệ thống ngân hàng thông qua cải thiện hiệu quả cung cấp dịch vụ tài chính và góp phần đáng kể trong việc nâng cao mức độ phổ cập tài chính. Đối với thị trường tài chính phát triển như ở Hồng Kông, thì việc khuyến khích phát triển công nghệ tài chính chủ yếu nhằm nâng cao tính hiệu quả hoạt động, tiết kiệm chi phí và phát triển các dịch vụ khách hàng tích hợp theo nhu cầu, đặc điểm khách hàng.

Thứ hai, với vị trí, vai trò khác nhau của FinTech tại các thị trường khác nhau thì định hướng khuyến khích phát triển FinTech sẽ khác nhau ở cả phạm vi, mức độ và thậm chí là mức độ kiểm soát và quản lý tương ứng. Nếu như ở Hồng Kông, các công ty FinTech được định

hướng phát triển với tư cách là bên thứ ba, bên đối tác cung cấp giải pháp công nghệ tài chính cho các ngân hàng và định chế tài chính trong việc phát triển sản phẩm dịch vụ tài chính. Ngân hàng thông minh, thuận tiện, hiệu quả tới khách hàng, thì tại Trung Quốc và Ấn Độ, các công ty FinTech sẽ trở thành đối thủ cạnh tranh với các ngân hàng và các định chế tài chính khác. Cạnh tranh ở mức độ nhất định là cần thiết để tạo động lực cho các ngân hàng trong việc triển khai ứng dụng công nghệ vào cung cấp dịch vụ ngân hàng, góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động của ngân hàng và của toàn hệ thống. Song, kinh nghiệm cũng chỉ ra rằng, FinTech cung cấp các sản phẩm tài chính, ngân hàng gần như tương đương, tuy nhiên cơ quan quản lý không thể đặt FinTech vào hệ thống giám sát chặt chẽ giống như các ngân hàng vì điều này sẽ giảm thiểu động lực phát triển của FinTech và theo đó mục tiêu phổ cập tài chính và hiệu quả phân phối tài chính sẽ khó đạt được. Vì vậy, cơ chế, chính sách giám sát, quản lý đối với FinTech và thị trường tài chính như Trung Quốc và Ấn Độ nên theo hướng giám sát, quản lý theo sản phẩm, dịch vụ công nghệ tài chính cung ứng như Zhang (2018) đã đề xuất.

Thứ ba, cần có chính sách đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin, tránh lan truyền rủi ro hệ thống về thông tin. Dù với định hướng phát triển FinTech như

thế nào, thì với tốc độ phát triển nhanh chóng của các FinTech, mức độ phức tạp ngày một gia tăng của các công nghệ tài chính mới, cũng như quy mô, mạng lưới khách hàng sử dụng dịch vụ công nghệ tài chính trực tiếp từ các công ty FinTech cũng như thông qua các ngân hàng số, ngân hàng thông minh, thì tác động và hiệu ứng lan truyền của rủi ro thông tin một khi xảy ra là rất lớn và khó kiểm soát. Vì vậy, để giảm thiểu rủi ro này, các chính sách đảm bảo an toàn thông tin khách hàng, an ninh mạng, an toàn hoạt động của các sản phẩm, dịch vụ tài chính trực tuyến là hết sức cần thiết. Các chính sách phải liên tục được đánh giá, xem xét, sửa đổi bổ sung để phù hợp với tình hình phát triển thực tế của các công nghệ tài chính. Không gian giám sát công nghệ tài chính (FinTech Supervisory Sandbox) mà Hồng Kông đang áp dụng có thể là một giải pháp hiệu quả trong việc giảm thiểu rủi ro này khi các sáng kiến công nghệ tài chính đều qua thử nghiệm trước khi chính thức được cung cấp cho bộ phận lớn người tiêu dùng.

Thứ tư, nhấn mạnh hợp tác quốc tế trong khuyến khích, phát triển cải tiến, giải pháp công nghệ tài chính. Đặc biệt là có chính sách mở cửa, thu hút các công ty FinTech quốc tế, từ các thị trường phát triển, hợp tác, xây dựng trung tâm nghiên cứu công nghệ và trực tiếp mở thị trường cung ứng dịch vụ FinTech tại quốc gia

minh và từ đó thúc đẩy cạnh tranh, cải tiến công nghệ cho thị trường công nghệ tài chính quốc gia.

Thứ năm, giáo dục tài chính và công nghệ tài chính cho người tiêu dùng. Điều này là cần thiết không chỉ trong việc giúp người tiêu dùng chủ động trong việc lựa chọn, sử dụng dịch vụ tài chính số hoá - các dịch vụ có yếu tố công nghệ cao, mà còn giúp giảm thiểu các rủi ro khi sử dụng sản phẩm khi thiếu hiểu biết về sản phẩm, tránh việc mất niềm tin vào sản phẩm dịch vụ tài chính, từ đó gián tiếp gây ảnh hưởng an toàn của hệ thống tài chính.

Thứ sáu, chú trọng bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư và người tiêu dùng. Theo đó, chính phủ và các cơ quan quản lý, bên cạnh chính sách và chương trình hỗ trợ, khuyến khích công ty FinTech và các định chế tài chính ứng dụng công nghệ tài chính phát triển, thì đồng thời cần xây dựng quy định, điều luật chi tiết về bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư và người tiêu dùng, nhằm góp phần gia tăng niềm tin của nhà đầu tư và người tiêu dùng vào định hướng chiến lược phát triển công nghệ mới cũng như việc chấp nhận, tiếp cận, chủ động sử dụng các sản phẩm mới và sau cùng là giúp tăng cơ sở nhà đầu tư, cơ sở khách hàng cho các giai đoạn phát triển sau của FinTech và hệ thống tài chính.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Arner, D., Barberis, J., Buckley, R., 2015. *The Evolution of FinTech: A New Post-Crisis Paradigm?*, University of Hong Kong Faculty of Law. Research Paper No. 2015/047.
2. Babones, S., 2018, *India Will Outgrow China in 2018, But Must Invest in Next Generation Value Chains to Succeed*, <https://www.forbes.com/sites/salvatorebabones/2018/01/02/india-will-outgrow-china-in-2018-but-must-invest-in-next-generation-value-chains/#20a52b1744d8>, truy cập ngày 15-11-2019.
3. DBS Innovation Group, Ernst & Young, 2016. *The Rise of FinTech in China: Redefining Financial Services*.
4. KPMG, 2016, *FinTech in India: A Global Growth Story*, <https://assets.kpmg/content/dam/kpmg/pdf/2016/06/FinTech-new.pdf>, truy cập ngày 15-11-2019.
5. KPMG, 2017, *The Pulse of FinTech Q4 2016*. <https://assets.kpmg.com/content/dam/kpmg/xx/pdf/2017/02/pulse-of-fintech-q4-2016.pdf>, truy cập ngày 15-11-2019.
6. KPMG, 2017a, 2017, *China Leading FinTech*, <https://assets.kpmg.com/content/dam/kpmg/cn/pdf/en/2018/03/2017-fintech-50.pdf>
7. Nathan Associates, 2017, *FinTech in India. An Analysis of the Market, and of the UK's Role in Supporting its development*. <https://www.nathaninc.com/wp-content/uploads/2017/02/FinTech-in-India.pdf>, truy cập ngày 15-11-2019.
8. Pwc, 2017, *Global FinTech Report 2017*, <https://www.pwc.com/gx/en/industries/financial-services/assets/pwc-global-fintech-report-2017.pdf>, truy cập ngày 15-11-2019
9. VNUHCM-IBT. 2019, *Công nghệ tài chính đang dần "lấn lướt" ngân hàng truyền thống tại Việt Nam*, <https://ibt.uel.edu.vn/ArticleId/a3f80ca7-52cb-4948-9b83-a335e522088d/cong-nghe-tai-chinh-dang-dan-lan-luot-ngan-hang-truyen-thong-tai-viet-nam>, truy cập ngày 15-11-2019.
10. Vives, X., 2017, *The Impact of FinTech on Banking*, European Economy, Vol 2, pages 97 - 105.
11. Yeates Clancy, 2017, *The Other Credit Risk to Watch in China: FinTech-Fueled Debt*. <https://www.smh.com.au/business/banking-and-finance/the-other-credit-risk-to-watch-in-china-fintechfuelled-debt-20170529-gw17hr.html>, truy cập ngày 15-11-2019
12. Zhang, T., 2018, *Finance and FinTech: Invigorating Investment and Inclusion in India*, National Stock Exchange of India and International Monetary Fund Seminar, Mumbai, India.
13. Cơ quan tiền tệ Hồng Kông (HKMA) (2017), *Annual Report*, <https://www.hkma.gov.hk/eng/data-publications-and-research/publications/annual-report/2017>, truy cập ngày 4-12-2019.
14. World Bank. 2019. *Ngân hàng dữ liệu*, <https://databank.worldbank.org/reports.aspx?source=world-development-indicators&Type=TABLE&preview=on#>, truy cập ngày 15-11-2019.
15. Bnews, 2019, <https://bnews.vn/an-do-dang-vuot-anh-de-tro-thanh-nen-kinh-te-lon-thu-nam-the-gioi/95060.html>, truy cập ngày 6-12-2019.

thể nào, thì với tốc độ phát triển nhanh chóng của các FinTech, mức độ phức tạp ngày một gia tăng của các công nghệ tài chính mới, cũng như quy mô, mạng lưới khách hàng sử dụng dịch vụ công nghệ tài chính trực tiếp từ các công ty FinTech cũng như thông qua các ngân hàng số, ngân hàng thông minh, thì tác động và hiệu ứng lan truyền của rủi ro thông tin một khi xảy ra là rất lớn và khó kiểm soát. Vì vậy, để giảm thiểu rủi ro này, các chính sách đảm bảo an toàn thông tin khách hàng, an ninh mạng, an toàn hoạt động của các sản phẩm, dịch vụ tài chính trực tuyến là hết sức cần thiết. Các chính sách phải liên tục được đánh giá, xem xét, sửa đổi bổ sung để phù hợp với tình hình phát triển thực tế của các công nghệ tài chính. Không gian giám sát công nghệ tài chính (FinTech Supervisory Sandbox) mà Hồng Kông đang áp dụng có thể là một giải pháp hiệu quả trong việc giảm thiểu rủi ro này khi các sáng kiến công nghệ tài chính đều qua thử nghiệm trước khi chính thức được cung cấp cho bộ phận lớn người tiêu dùng.

Thứ tư, nhấn mạnh hợp tác quốc tế trong khuyến khích, phát triển cải tiến, giải pháp công nghệ tài chính. Đặc biệt là có chính sách mở cửa, thu hút các công ty FinTech quốc tế, từ các thị trường phát triển, hợp tác, xây dựng trung tâm nghiên cứu công nghệ và trực tiếp mở thị trường cung ứng dịch vụ FinTech tại quốc gia

minh và từ đó thúc đẩy cạnh tranh, cải tiến công nghệ cho thị trường công nghệ tài chính quốc gia.

Thứ năm, giáo dục tài chính và công nghệ tài chính cho người tiêu dùng. Điều này là cần thiết không chỉ trong việc giúp người tiêu dùng chủ động trong việc lựa chọn, sử dụng dịch vụ tài chính số hoá - các dịch vụ có yếu tố công nghệ cao, mà còn giúp giảm thiểu các rủi ro khi sử dụng sản phẩm khi thiếu hiểu biết về sản phẩm, tránh việc mất niềm tin vào sản phẩm dịch vụ tài chính, từ đó gián tiếp gây ảnh hưởng an toàn của hệ thống tài chính.

Thứ sáu, chú trọng bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư và người tiêu dùng. Theo đó, chính phủ và các cơ quan quản lý, bên cạnh chính sách và chương trình hỗ trợ, khuyến khích công ty FinTech và các định chế tài chính ứng dụng công nghệ tài chính phát triển, thì đồng thời cần xây dựng quy định, điều luật chi tiết về bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư và người tiêu dùng, nhằm góp phần gia tăng niềm tin của nhà đầu tư và người tiêu dùng vào định hướng chiến lược phát triển công nghệ mới cũng như việc chấp nhận, tiếp cận, chủ động sử dụng các sản phẩm mới và sau cùng là giúp tăng cơ sở nhà đầu tư, cơ sở khách hàng cho các giai đoạn phát triển sau của FinTech và hệ thống tài chính.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Arner, D., Barberis, J., Buckley, R, 2015. *The Evolution of FinTech. A New Post- Crisis Paradigm?*, University of Hong Kong Faculty of Law, Research Paper No. 2015/047.

2. Babones, S, 2018, *India Will Outgrow China in 2018, But Must Invest in Next Generation Value Chains to Succeed*, <https://www.forbes.com/sites/salvatorebabones/2018/01/02/india-will-outgrow-china-in-2018-but-must-invest-in-next-generation-value-chains/#20a52b1744d8>, truy cập ngày 15-11-2019.

3. DBS Innovation Group, Ernst & Young, 2016. *The Rise of FinTech in China. Redefining Financial Services*.

4. KPMG, 2016, *FinTech in India 4 Global Growth Story*, <https://assets.kpmg/content/dam/kpmg/pdf/2016/06/FinTech-new.pdf>, truy cập ngày 15-11-2019.

5. KPMG, 2017, *The Pulse of FinTech Q4 2016*. <https://assets.kpmg.com/content/dam/kpmg/xx/pdf/2017/02/pulse-of-fintech-q4-2016.pdf>, truy cập ngày 15-11-2019.

6. KPMG, 2017a, *2017, China Leading FinTech*, <https://assets.kpmg.com/content/dam/kpmg/cn/pdf/en/2018/03/2017-fintech-50.pdf>

7. Nathan Associates, 2017, *FinTech in India: An Analysis of the Market, and of the UK's Role in Supporting its development*. <https://www.nathaninc.com/wp-content/uploads/2017/02/FinTech-in-India.pdf>, truy cập ngày 15-11-2019.

8. Pwc, 2017, *Global FinTech Report 2017*. <https://www.pwc.com/gx/en/industries/financial-services/assets/pwc-global-fintech-report-2017.pdf>, truy cập ngày 15-11-2019.

9. VNUHCM-IBT, 2019, *Công nghệ tài chính đang dần "lấn lướt" ngân hàng truyền thống tại Việt Nam*, <https://ibt.uel.edu.vn/ArticleId/a3f80ca7-52cb-4948-9b83-a335c522088d/cong-ngh-e-tai-chinh-dang-dan-lan-luot-ngan-hang-truyen-thong-tai-viet-nam>, truy cập ngày 15-11-2019.

10. Vives, X, 2017, *The Impact of FinTech on Banking*, European Economy, Vol 2, pages 97 - 105.

11. Yeates Clancy, 2017, *The Other Credit Risk to Watch in China: FinTech-Fueled Debt*. <https://www.smh.com.au/business/banking-and-finance/the-other-credit-risk-to-watch-in-china-fintechfuelled-debt-20170529-gwf7hr.html>, truy cập ngày 15-11-2019.

12. Zhang, T, 2018, *Finance and FinTech: Invigorating Investment and Inclusion in India*, National Stock Exchange of India and International Monetary Fund Seminar, Mumbai, India.

13. Cơ quan tiền tệ Hồng Kông (HKMA) (2017), *Annual Report*. <https://www.hkma.gov.hk/eng/data-publications-and-research/publications/annual-report/2017>, truy cập ngày 4-12-2019.

14. *World Bank*, 2019, *Ngân hàng dữ liệu*, <https://databank.worldbank.org/reports.aspx?source=world-development-indicators&Type=TABLE&preview=on#>, truy cập ngày 15-11-2019.

15. Bnews, 2019. <https://bnews.vn/an-do-dang-vuot-anh-de-tro-thanh-nen-kinh-te-lon-thu-nam-the-gioi/95060.html>, truy cập ngày 6-12-2019